

Bản án số: 13/2019/DS-ST

Ngày: 10/7/2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hoa.

2. Bà Trần Thị Hiền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà Phan Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 64/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-DS ngày ngày 17 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông TRẦN VĂN M - sinh năm: 1946.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà LÊ THỊ KIM P - sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn - ông Trần Văn M trình bày: Ngày 22/02/2018 (năm âm lịch), ông có cho bà Lê Thị Kim P vay số tiền 50.000.000 đồng, hai bên có lập “Giấy vay vốn” và bà P ký nhận nợ, thỏa thuận 06 tháng sau trả đủ tiền vay, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng. Bà P đã trả tiền lãi cho ông đến tháng 10/2018 (năm âm lịch).

Đến ngày 20/6/2018 năm âm lịch, ông tiếp tục cho bà P vay số tiền 18.000.000 đồng, có lập “Giấy vay vốn” và bà P ký nhận nợ, thỏa thuận trong giấy 06 tháng sau trả đủ tiền, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng. Bà P đã trả tiền lãi cho ông đến tháng 8/2018 (năm âm lịch).

Tổng cộng ông đã cho bà P vay hai lần tổng cộng số tiền là 68.000.000 đồng, dù đã được nhiều lần nhắc nhở nhưng cho đến nay bà P vẫn không trả tiền gốc và tiền lãi cho ông. Tại phiên tòa hôm nay, ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Lê Thị Kim P trả đủ cho ông số tiền 68.000.000 đồng tiền vay và không yêu cầu tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị Kim P vắng mặt nên không thể hiện được ý kiến. Có mặt tại phiên tòa, bà P trình bày: Bà thừa nhận có vay hai lần của ông Trần Văn M với số tiền 68.000.000 đồng. Bà đã trả tiền lãi cho ông M đúng như lời trình bày của ông M. Bà đồng ý trả số tiền vay cho ông M nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết 68.000.000 đồng.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 49; Điều 51 và Điều 63 của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Ông Trần Văn M yêu cầu bà Lê Thị Kim P trả một lần số tiền 68.000.000 đồng đã vay và không yêu cầu tiền lãi, chứng cứ kèm theo là hai giấy mượn tiền, là yêu cầu hợp pháp và có căn cứ. Nguyên đơn không chấp nhận cho bà P trả nợ dần. Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Văn M

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị Kim P cư trú tại Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Trần Văn M khởi kiện buộc bị đơn bà Lê Thị Kim P phải trả cho ông Mười 68.000.000đ tiền đã vay. Xác định đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

[3]. Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ mà đương sự đã cung cấp đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ngày 22/02/2018 và ngày 20/6/2018 năm âm lịch, nguyên đơn ông Trần Văn

M và bị đơn bà Lê Thị Kim P có lập “Giấy vay vốn” với tổng số tiền 68.000.000 đồng có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng và thời hạn trả nợ cụ thể. Có mặt tại phiên tòa, bị đơn cũng thừa nhận còn nợ nguyên đơn 68.000.000 đồng nhưng xin trả dần số tiền vay hàng tháng. Như vậy, giao dịch về hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Văn M buộc bị đơn bà Lê Thị Kim P phải trả số tiền 68.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng, việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn là tự nguyện và chủ động nhưng đến thời hạn thỏa thuận trả nợ bị đơn không thực hiện nghĩa vụ là xâm phạm đến quyền lợi và gây thiệt hại cho nguyên đơn, do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ, cụ thể là phải trả số tiền 68.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Nguyên đơn không yêu cầu trả lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến của bị đơn bà P cho rằng vì hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng trả một lần số tiền 68.000.000 đồng cho ông M và xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, điều này không được sự đồng ý của ông M nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận lời trình bày của bà P.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 68.000.000 đồng x 5% = 3.400.000 đồng. Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Lê Thị Kim P phải trả cho ông Trần Văn M 68.000.000 đồng (sáu mươi tám triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Kim P phải nộp 3.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Trần Văn M 1.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006333 ngày 01/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TX. N;
- Chi cục THADS TX. N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Vũ Linh